

Bản án số: 27/2020/HS-PT

Ngày: 08/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Hoàng và bà Đậu Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Hà Thị Bích Đ do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án sơ thẩm số: 09/2019/HS-ST ngày 02 tháng 03 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: **Hà Thị Bích Đ**, sinh năm 1984; tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: : Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh P; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Trọng Đ, sinh năm 1954 và bà Ngô Thị Bích Đ, sinh năm 1957; có chồng Đoàn Long A, sinh năm 1977 (đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị Bích Đ: Ông Ngô Tấn Hải – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Yên, có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1974; nơi ĐKTT: Thôn Phú Nông, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở hiện nay: Khu phố Long Hải Bắc, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 18/3/2019, Hà Thị Bích Đ gặp Nguyễn Thị Minh T tại nhà của chị Huỳnh Thị Kim D thuộc khu phố Phước Lý, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu. Tại đây, Đ đòi T trả nợ số tiền 1.500.000 đồng thì Đ và T cãi nhau, xô xát, đánh nhau. T dùng tay cào cấu vào vùng mặt của Đ và dùng răng cắn vào vùng hông phải của Đ gây thương tích, Đ dùng tay đánh lại vào người của T nhưng không gây thương tích. Lúc này, Nguyễn Huỳnh N và Nguyễn Huỳnh T (là con ruột chị D) can ngăn nên Đ và T không đánh nhau nữa mà tiếp tục cãi nhau. Đ lấy 01 cái chày tại khu vực bếp nhà của chị D vung đánh trúng vào vùng khuỷu tay trái của T nhưng không gây thương tích rồi bỏ chạy ra hướng bờ biển. T đuổi theo Đ đến sân nhà chị D và cầm lấy 01 cái búa tại nhà D để đánh Đ nhưng không đánh được nên T tiếp tục chửi mắng Đ thì Đ đi vào nhà bà Nguyễn Thị S ở gần đó, cầm lấy 01 cái rựa để bên hông nhà rồi đi ra trước sân nhà bà S ở bên hông nhà D cãi nhau với T. T ném búa về phía Đ nhưng không trúng rồi chạy vào nhà D đóng cửa bên hông lại. T tiếp tục đến vị trí cầu thang lấy 01 đoạn tuýp sắt rồi đóng cửa chính lại. Khi T vừa khép cửa lại thì Đ chạy đến, tay phải cầm rựa, tay trái nắm giật cửa khoảng 02 – 03 cái làm cửa hé mở ra. Đ đưa phần lưỡi rựa vào giữa khe hở của hai cánh cửa, chém về phía T theo hướng từ trên xuống T dùng đoạn tuýp sắt đỡ, Đ tiếp tục chém nhát thứ hai thì lưỡi rựa trúng vào phần giữa ngón I và ngón II bàn tay trái của T gây thương tích, thấy T bị thương chảy máu nên Đ bỏ đi, còn T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã Sông Cầu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/TgT ngày 26/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tại thời điểm giám định, thương tích của Nguyễn Thị Minh T là 37%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/TgT ngày 04/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tại thời điểm giám định, thương tích của Hà Thị Bích Đ là 04% (đánh giá vết thương vùng mặt và vùng hông).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HSST ngày 02/03/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu đã tuyên Hà Thị Bích Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, n, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt Hà Thị Bích Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; buộc bị cáo Hà Thị Bích Đ phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Minh T số tiền 27.715.097 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/3/2020, bị cáo Hà Thị Bích Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/3/2020, bị hại Nguyễn Thị Minh T kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Thị Bích Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị hại Nguyễn Thị Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường dân sự đối với bị cáo Hà Thị Bích Đ.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị Bích Đ và bị hại Nguyễn Thị Minh T về phần hình phạt– Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Minh T về phần bồi thường thiệt hại - Buộc bị cáo Hà Thị Bích Đ phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Minh T số tiền 36.521.541 đồng bị cáo đã bồi thường 2.500.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 34.021.541 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo ông Ngô Tấn H trình bày: Thương tích của bị hại do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị hại có một phần lỗi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhẹ trách nhiệm hình sự hiện đang nuôi con nhỏ, thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, công cụ dùng vào việc phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 18/3/2019, tại khu phố Phước Lý, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên bị cáo Hà Thị Bích Đ có hành vi dùng rựa (là hung khí nguy hiểm) chém trúng vào bàn tay trái của chị Nguyễn Thị Minh T gây thương tích với tỷ lệ 37% nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[2] *Xét kháng cáo của bị cáo Hà Thị Bích Đ và Nguyễn Thị Minh T về phần hình phạt đối với bị cáo Hà Thị Bích Đ Hội đồng xét xử nhận thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, dùng rựa là hung khí nguy hiểm xâm phạm sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; tại thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai và hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, bị hại cũng có một phần lỗi. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp tài liệu chứng minh ông nội bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng hai. Tuy nhiên, mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại về phần hình phạt mà chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa - giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] *Đối với kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của người bị hại Nguyễn Thị Minh T:* Sau khi xem xét hóa đơn, chứng từ điều trị của người bị hại có tại hồ sơ vụ án, yêu cầu kháng cáo của người bị hại, căn cứ vào các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu của người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại các khoản sau: Tiền mất thu nhập trong 12 ngày nằm viện: 12×200.000 đồng/ngày = 2.400.000 đồng; tiền công người nuôi trong 12 ngày nằm viện: 12×200.000 đồng/ngày = 2.400.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 20 tháng $\times 1.490.000$ đồng/ tháng = 29.800.000 đồng; tiền viện phí 7.371.541 đồng; tiền bồi dưỡng cho bị hại trong quá trình điều trị thương tích 12 ngày: 12×70.000 đồng/ngày = 840.000 đồng. Ngoài ra, tại giấy chứng nhận điều trị thương tích ghi nhận tình trạng thương tích của bị hại khi xuất viện là tạm ổn định nên chấp nhận thêm cho bị hại khoản tiền mất thu nhập sau thời gian điều trị 10 ngày: 10×200.000 đồng/ngày = 2.000.000 đồng; tiền xe đi giám định 600.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 45.411.541 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 2.500.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường 42.911.541 đồng.

[3] Về án phí: Bị cáo Hà Thị Bích Đ thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 356; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị Bích Đ và bị hại Nguyễn Thị Minh T- Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Hà Thị Bích Đ; Chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Minh T về phần trách nhiệm dân sự – Sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự; .

Tuyên bố: Bị cáo Hà Thị Bích Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Phạt: Bị cáo **Hà Thị Bích Đ - 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Hà Thị Bích Đ phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Minh T số tiền 45.411.541 đồng (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm mười một nghìn năm trăm bốn mươi một đồng) về khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) nên còn phải tiếp tục bồi thường 42.911.541 đồng (Bốn mươi hai triệu chín trăm mười một nghìn năm trăm bốn mươi một đồng).

Bị hại Nguyễn Thị Minh T được nhận số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) do bị cáo Hà Thị Bích Đ đã bồi thường trước tại các phiếu thu số 0001485 ngày 18/10/2019 và phiếu thu số 0001503 ngày 02/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Kể từ khi người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chưa thi hành xong nghĩa vụ của mình thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và phần nghĩa vụ chưa thi hành.

Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Hà Thị Bích Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Sơn Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- CQCSĐT Công an huyện Sơn Hòa;
- PV 27;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia TT;
- Lưu án văn; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Hùng

